

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2024/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn.

Bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Tố Uyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Ông Đoàn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2024/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn N, sinh ngày 18/01/1998; tại phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tô Văn S và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Triệu Thị Thanh H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2024 đến ngày 18/10/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại, (có mặt).

- Bị hại: Ông Lê Văn B, sinh năm 1969, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1965, (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Tô Văn S, sinh năm 1971, (có mặt).

Địa chỉ: Phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 17 giờ ngày 09/08/2024, Tô Văn N, sinh năm 1998, trú tại: Phường TS, thành phố VY một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc mang BKS: 88B1-304.30 đi quanh địa bàn phường Khai Quang xem ai để tài sản sơ hở để trộm cắp. N điều khiển xe máy đi đến khu vực Vườn hoa tổ dân phố Thanh Giã 2, phường Khai Quang, thành Phố Vĩnh Yên, thì thấy tại sân bóng chuyền nằm trong khu vực vườn hoa tổ dân phố Thanh Giã 2 có khoảng 10 người đàn ông đang chơi bóng chuyền hơi, qua quan sát, N nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu xanh của ông Lê Văn B, sinh năm 1969; trú tại: Phường KQ, thành phố VY để trên mặt chiếc bàn đá kê cạnh sân bóng chuyền, cách sân khoảng 2m. Quan sát xung quanh không có người trông giữ, quản lý, mọi người đều đang tập trung chơi bóng nên N nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Để mọi người không chú ý, nghi ngờ, N đi đến khu vực đánh bóng và nói “Các chú ơi cho cháu xin quay video để lấy tư liệu làng văn hóa về hoạt động đánh bóng chuyền của các tổ dân phố trong thành phố Vĩnh Yên” thì được mọi người đồng ý. Sau đó, N sử dụng điện thoại Iphone 11 Pro max, màu đen của N đi xung quanh sân để vờ quay video. Khi N đến vị trí chiếc bàn đá, lợi dụng việc mọi người tập trung đánh bóng không chú ý, N dùng tay phải cầm lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải. Sau khi lấy điện thoại, N nói với mọi người là đã quay xong tư liệu và xin phép đi về. Sau đó, N điều khiển xe máy đến cửa hàng điện thoại Kiên Hương Mobile ở tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên do anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1994, trú tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên làm chủ. Qua trao đổi, N bán chiếc điện thoại Iphone 14 Plus, màu xanh vừa trộm cắp được cho anh V với giá 5.000.000đồng. Anh V đã chuyển khoản số tiền 5.000.000đồng vào tài khoản số 1046097487, Ngân hàng Vietcombank của N. Sau khi bán điện thoại, N điều khiển xe đi về nhà. Toàn bộ số tiền 5.000.000đồng N đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 11/08/2024, Tô Văn N bị Công an thành phố Vĩnh Yên triệu tập đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, N giao nộp chiếc điện thoại Iphone11 promax, 01 chiếc xe máy BKS: 88B1-304.30 và trang phục N mặc vào ngày N trộm cắp tài sản (01 chiếc áo phông cộc tay có cổ màu xanh, tay áo và ngực áo có hai sọc kẻ ngang màu đen và màu hồng; quần vải dài chân màu ghi xám; dép lê, màu đen trắng, trên quai dép có in dòng chữ NIKE; mũ bảo hiểm màu đỏ). Cùng ngày 11/8/2024, anh Nguyễn Văn V tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Plus, màu xanh cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 12/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 3153/YC-ĐCShS đối với chiếc điện thoại Iphone 14 Plus, màu xanh mà Tô Văn N trộm cắp được. Ngày 13/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã có kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐG, kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Plus màu xanh, trị giá 14.000.000đồng.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận định giá cho bị hại và Tô Văn N biết, bị hại và bị cáo N đều không có ý kiến gì.

Tại Cáo trạng số: 181/CT-VKSND TP.VY ngày 18 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Tô Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên giữ nguyên quan điểm truy tố Tô Văn N về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Tô Văn N từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Văn N cho Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu xanh, tay áo và ngực áo có sọc kẻ ngang, màu hồng; 01 quần vải màu xám ghi dài chân; 01 đôi dép lê màu đen trắng, bên trên quai dép in dòng chữ “Nike”.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Promax màu đen, số Imei: 352844114194090 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến bổ sung gì khác.

Bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án

nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã trộm cắp tài sản có trị giá như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 09/8/2024, tại khu vực vườn hoa thuộc tổ dân phố Thanh Giã 2, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Lê Văn B, bị cáo N đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Plus, màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, trị giá tài sản theo kết luận định giá là 14.000.000đồng.

Hành vi của Tô Văn N trộm cắp tài sản trị giá 14.000.000đồng đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 181/CT-VKSND TP.VY ngày 28 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được

pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tô Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, N từng tham gia phục vụ quân ngũ từ tháng 03 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019 và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N đã đem bán chiếc điện thoại trộm cắp được cho Anh V để lấy số tiền 5.000.000đồng. Việc N tác động đến gia đình trả lại cho anh V số tiền trên là đúng pháp luật, vì bản chất đây là số tiền N được lợi từ hành vi vi phạm pháp luật. Cho nên việc Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với bản chất sự việc.

Tuy nhiên, do bị cáo N được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng, bị cáo có chỗ ở ổn định, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc, mang BKS: 88B1-304.30. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Tô Văn Đ, sinh năm 1965, địa chỉ: Phường TS, thành phố VY (là bác ruột của N). Ông Đ mua chiếc xe trên tại cửa hàng Duy Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên với giá 22.000.000đồng vào năm 2020. Ngày

09/8/2024, N mượn xe của ông Đ để đi làm, ông Đ đồng ý giao xe cho N mượn. Ông Đ không biết, không liên quan đến việc N sử dụng chiếc xe máy trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/8/2024. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên không xử lý đối với ông Đ. Ngày 8/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên trả lại chiếc xe trên cho ông Đ, ông Đ nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì đối với N.

Đối với 01 áo phông cộc tay màu xanh, tay áo và ngực áo có sọc kẻ ngang, màu hồng; 01 quần vải màu xám ghi dài chân; 01 đôi dép lê màu đen trắng, bên trên quai dép in dòng chữ “Nike” là trang phục N mặc vào ngày trộm cắp tài sản đều đã cũ, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa N không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Promax màu đen, số Imei: 352844114194090 là tài sản thuộc quyền sở hữu của Tô Văn N. Quá trình điều tra xác định N không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho nên trong trường hợp này cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Plus, màu xanh, số Imei: 352485854600282, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Văn B. Ngày 09/8/2024, ông Bái bị Tô Văn N trộm cắp chiếc điện thoại trên. Ngày 8/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vĩnh Yên trả lại chiếc điện thoại trên cho ông Bái, ông Bái nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn V là người mua chiếc điện thoại Iphone 14 Plus mà N trộm cắp được, quá trình điều tra xác định: Anh V không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên là tài sản do N trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh V là có căn cứ. Quá trình điều tra, N đã tác động ông Tô Văn S (bố đẻ N) đem trả cho anh Việt số tiền 5.000.000 đồng. Anh V đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Sinh không yêu cầu bị cáo N phải trả cho ông số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tô Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Tô Văn N 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tô Văn N cho Ủy ban nhân dân phường TS, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông cộc tay màu xanh, tay áo và ngực áo có sọc kẻ ngang, màu hồng; 01 quần vải màu xám ghi dài chân; 01 đôi dép lê màu đen trắng, bên trên quai dép in dòng chữ “Nike”.

Trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Promax màu đen, số Imei: 352844114194090 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đình Bàn

Vũ Thị Kim Dung

Nguyễn Thị Trang Nhung

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

